

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút và thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**ĐỖ PHÚ TRẦN BÌNH
NGUYỄN THANH HUYỀN
NGUYỄN VĂN NÊN**

Dược chia tách từ tỉnh Đắk Lắk năm 2004, Đắk Nông bước vào thời kỳ phát triển mới phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách lớn, điều kiện kinh tế còn nghèo, trình độ dân trí thấp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội còn thiếu và yếu. Trong bối cảnh nguồn ngân sách đầu tư của Nhà nước có hạn, nguồn ngân sách địa phương cũng eo hẹp nên việc thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bài viết này phân tích, đánh giá tình hình thu hút và thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2004 - 2012, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút và thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trong thời gian tới.

1. Thực trạng thu hút và thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2004-2012

1.1. Thực trạng thu hút các dự án đầu tư

Là địa phương tuy còn non trẻ, song Đắk

Nông đã nỗ lực phát huy được những lợi thế của mình trong lĩnh vực thu hút đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách. Vì vậy, từ khi tách tỉnh đến nay, tuy chưa đầy 10 năm, nhưng tình hình thu hút đầu tư của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực.

BẢNG 1: Tình hình thu hút đầu tư ngoài ngân sách giai đoạn 2004 - 2012

NĂM	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	TỔNG
Số dự án được cấp phép (dự án)	4	10	8	11	16	14	20	13	18	114
Số vốn đăng ký (tỷ đồng)	300	137	446	942	907	2.431	1.277	7.952	694	15.086

Nguồn: Sở Kế hoạch và đầu tư và tính toán của nhóm tác giả.

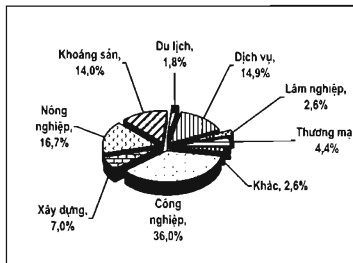
Năm 2004 tỉnh mới thu hút được 4 dự án, qua năm 2005 số dự án đã tăng 2,5 lần so với năm 2004. Đây cũng là năm tình hình thu hút đầu tư diễn ra khá sôi động trên địa bàn tỉnh. Nguyên nhân là do Đắk Nông vừa được tách tỉnh, diện tích đất dành cho sản xuất còn nhiều, nên nhiều nhà đầu tư đã đầu tư vào tỉnh với mục đích giữ đất. Tuy nhiên, số dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư chỉ có 10 dự án, những dự án còn lại chưa đủ điều kiện. Giai đoạn 2006 – 2008, số dự án

được cấp phép bắt đầu tăng, đây là giai đoạn tỉnh có những hỗ trợ tích cực cho nhà đầu tư. Năm 2009, số dự án cấp phép đầu tư giảm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới tác động xấu đến kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động thu hút đầu tư nói riêng. Giai đoạn 2010 – 2012, nhìn chung, tổng số dự án được cấp phép tăng so với giai đoạn trước.

Đỗ Phú Trần Bình, TS.; Nguyễn Thanh Huyền, ThS;
Nguyễn Văn Nền, Trường đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng vốn đầu tư qua các năm có xu hướng tăng, đặc biệt, năm 2011 tăng gấp hơn 5 lần so với năm 2010 và cao nhất trong giai đoạn 2004 – 2012. Xu hướng tăng, giảm của những năm còn lại tuy không ổn định nhưng

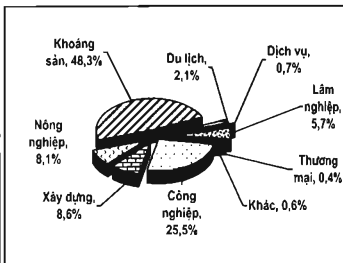
HÌNH 1: Tỷ trọng số dự án đầu tư chia theo lĩnh vực



xu hướng tăng chiếm ưu thế.

Tính đến cuối năm 2012, toàn tỉnh có tổng số 114 dự án ngoài ngân sách được cấp phép với tổng vốn đăng ký là 15.086 tỷ đồng, được chia theo lĩnh vực như sau:

HÌNH 2: Tỷ trọng tổng vốn đầu tư chia theo lĩnh vực



Nguồn: Sở Kế hoạch và đầu tư và tính toán của nhóm tác giả.

Lĩnh vực công nghiệp có số dự án lớn nhất (chiếm 36%), điều này phù hợp với xu hướng phát triển chung hiện nay, tuy nhiên vốn đầu tư trong lĩnh vực này chỉ chiếm 25,5% bởi lẽ các dự án tỉnh thu hút được trong lĩnh vực này chỉ mới ở quy mô vừa và nhỏ nên tổng vốn đầu tư không cao. Lĩnh vực khoáng sản lại thu hút được vốn đầu tư lớn nhất (chiếm 48,3%) trong khi số dự án được cấp phép trong lĩnh vực này chỉ chiếm 14%. Có được kết quả như vậy là do lĩnh vực này thu hút được một số dự án khai thác khoáng sản có vốn đầu tư tương đối lớn nên tỷ trọng vốn đầu tư trên một dự án lớn nhất so với các lĩnh vực còn lại.

Mặc dù Đắk Nông có lợi thế về đất đai và khí hậu, rất phù hợp để phát triển lĩnh vực nông nghiệp, bên cạnh đó tỉnh cũng có nhiều chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tuy nhiên, lĩnh vực này vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Lâm nghiệp cũng là lĩnh vực thế mạnh của địa phương vì điều kiện thời tiết, khí hậu thuận lợi, đất đai màu mỡ, dồi dào, song số dự án đầu tư được cấp phép trong giai đoạn này chỉ chiếm 14,9% với số vốn đăng ký chiếm 5,7% tổng vốn đầu tư.

Lĩnh vực xây dựng trong giai đoạn này có 8 dự án (chiếm 7%) nhưng tập trung chủ yếu ở giai đoạn đầu khi mới tách tỉnh vì tỉnh được Trung ương đầu tư để xây dựng một số công trình hạ tầng thiết yếu để trở thành tỉnh lỵ. Tuy nhiên số vốn đăng ký còn rất khiêm tốn, chỉ chiếm 8,6%.

Bốn lĩnh vực còn lại đều có số dự án cấp phép và tổng vốn đăng ký dưới 5%. Trong đó lĩnh vực giáo dục, từ khi tách tỉnh đến năm 2012 mới thu hút được 3 dự án nhưng tổng vốn đầu tư lại rất nhỏ (chiếm 0,6%), trong khi số lượng và chất lượng nguồn nhân lực địa phương hiện nay còn rất hạn chế, cần có sự đầu tư nhiều hơn cho lĩnh vực giáo dục.

Tình hình thu hút các dự án FDI thời gian qua trên địa bàn tỉnh còn hạn chế cả về số dự án và số vốn đăng ký. Tính đến cuối năm 2012, toàn tỉnh chỉ có 9 dự án FDI, trong đó có 7 dự án đã được cấp giấy phép đầu tư và 2 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư đăng ký là 34,29 triệu USD. Các dự án

FDI thời gian qua tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp và chế biến nông sản. Mặc dù đây là thế mạnh của tỉnh, nhưng tình hình thu hút dự án FDI vào 2 lĩnh vực này thời gian qua thật sự chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh.

1.2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

BẢNG 2: Thực trạng triển khai dự án đầu tư theo địa phương

Tình trạng hoạt động	Cư Jut	Đắk Glong	Đắk Mil	Đắk Rlấp	Tuy Đức	Krông Nô	Đắk Song	Gia Nghĩa	Tổng
Số dự án đang hoạt động	6	12	7	15	7	4	9	8	68
Số dự án tạm dừng hoạt động	4	3	1	4	7	1	1	3	24
Số dự án không hoạt động	4	6	1	1	2	0	4	4	22
Tổng số	14	21	9	20	16	5	14	15	114

Nguồn: Sở Kế hoạch và đầu tư, báo cáo từ các huyện và kết quả điều tra thực tế của nhóm tác giả.

Trong tổng số 114 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư, số dự án hiện nay còn đang hoạt động chiếm tỷ lệ quá thấp (59,6%). Đây thực sự là bức tranh không mấy khả quan về tình hình thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách. Nhiều dự án được cấp giấy phép đã tiến hành đầu tư một số hạng mục nhưng phải tạm dừng vì năng lực tài chính

của chủ đầu tư không đảm bảo. Một số dự án lại vướng ở khâu thỏa thuận đền bù giải phóng mặt bằng hoặc tranh chấp với người dân nên nhà đầu tư không đủ kiên nhẫn để tiếp tục triển khai dự án. Có những dự án sau khi nhà đầu tư được cấp giấy chứng nhận đầu tư nhưng lại không triển khai dự án.

BẢNG 3: Thực trạng triển khai dự án đầu tư theo lĩnh vực

Lĩnh vực	Tổng số dự án đăng ký	Dự án đang hoạt động		Dự án tạm dừng và không hoạt động	
		Số dự án	Tỷ lệ (%)	Số dự án	Tỷ lệ (%)
Dịch vụ	3	3	100,0	0	0,0
Lâm nghiệp	17	13	76,5	4	23,5
Khoáng sản	16	11	68,8	5	31,3
Giáo dục	3	2	66,7	1	33,3
Nông nghiệp	19	12	63,2	7	36,8
Công nghiệp	41	22	53,7	19	46,3
Du lịch	2	1	50,0	1	50,0
Xây dựng	8	3	37,5	5	62,5
Thương mại	5	1	20,0	4	80,0
Tổng số	114	68	59,6	46	40,4

Nguồn: Sở Kế hoạch và đầu tư, báo cáo từ các huyện, kết quả điều tra thực tế và tính toán của nhóm tác giả

Thực trạng triển khai các dự án đầu tư cho thấy, lĩnh vực có số dự án được cấp phép nhiều cũng là những lĩnh vực có số dự án tạm dừng và không hoạt động cao nhất như công nghiệp 19/41; nông nghiệp 7/19; lâm nghiệp 4/17; khoáng sản 5/16; xây dựng 5/8... Các lĩnh vực còn lại số dự án được cấp phép không đáng kể nên số dự án đang hoạt động cũng không nhiều. Trong đó, lĩnh vực giáo dục là tồn tại nhiều bất cập nhất, chỉ có 3 dự án đầu tư được cấp phép nhưng hiện nay còn 2 dự án đang hoạt động, trong khi tình hình đào tạo nguồn nhân lực của địa phương là cấp bách. Thương mại là lĩnh vực mà tỉnh cần ưu tiên nhằm góp phần bình ổn giá cả trên địa bàn tỉnh, nhưng trong tổng số 5 dự án được cấp phép chỉ còn 1 dự án đang hoạt động... Điều này phản ánh thực tế việc cấp phép đầu tư thời gian qua còn mang tính dàn trải, chưa chú trọng đến chất lượng, hiệu quả và tính khả thi của dự án; chưa thu hút được những nhà đầu tư tâm huyết, có tiềm lực tài chính đầu tư vào tỉnh kể cả những lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế.

2. Đánh giá tình hình thu hút và thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

2.1. Ưu điểm

Mặc dù còn nhiều khó khăn, song công tác thu hút và thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định:

Thứ nhất, số lượng dự án đầu tư vào tỉnh nhìn chung tăng dần qua các năm. Các dự án cơ bản được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về lĩnh vực đầu tư; đúng quy trình, thủ tục và những quy định của địa phương.

Thứ hai, bước đầu tỉnh đã chủ động khai thác lợi thế về đất đai, khí hậu, tài nguyên khoáng sản và nguồn nông sản để thu hút nhiều nhà đầu tư. Theo kết quả khảo sát thực tế của đoàn nghiên cứu, nhà đầu tư đánh giá cao về tiêu chí "lợi thế về tài nguyên đất đai, khí hậu của tỉnh" ở mức 3,85/5 điểm⁽¹⁾, tiêu chí "chi phí đất đai của tỉnh rẻ" ở mức 3,73/5

điểm, tiêu chí "chi phí nguyên vật liệu rẻ" ở mức 3,62/5 điểm.

Số liệu thực tế cho thấy, một số lĩnh vực là tiềm năng thế mạnh của tỉnh như khoáng sản, lâm nghiệp, nông nghiệp bước đầu đã thu hút được nhiều nhà đầu tư và đang triển khai thực hiện. Một số dự án đã hoạt động có hiệu quả, đóng góp tích cực vào ngân sách, giải quyết việc làm và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây là dấu hiệu khả quan để Đắk Nông tiếp tục phát huy lợi thế của mình trong thu hút đầu tư, khai thác tiềm năng lợi thế sẵn có của tỉnh.

Thứ ba, hoạt động xúc tiến đầu tư bước đầu được tỉnh quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi, thông qua việc bố trí kinh phí xây dựng, cung cấp thông tin dự án; tổ chức các diễn đàn xúc tiến đầu tư; xây dựng bộ công cụ xúc tiến đầu tư và quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Thứ tư, tỉnh đã bước đầu áp dụng công nghệ thông tin trong công tác thu hút đầu tư như cổng thông tin điện tử của địa phương, cơ chế một cửa điện tử nhằm rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư.

Thứ năm, tỉnh đã kịp thời ban hành quy trình thủ tục đầu tư và một số chính sách ưu đãi trong hầu hết các lĩnh vực ưu tiên, vì vậy đã tác động tích cực đến nhà đầu tư. Kết quả khảo sát cho thấy, nhà đầu tư đánh giá cao nhất đối với các tiêu chí liên quan đến chính sách như: quy trình thực hiện các thủ tục cấp phép đầu tư thuận lợi (4,02/5 điểm); môi trường kinh tế vĩ mô (3,54/5 điểm) và chính sách về thuế, phí, lệ phí hấp dẫn (3,23/5 điểm). Báo cáo PCI cũng cho thấy tiêu chí về tính minh bạch và thiết chế pháp lý của tỉnh đã có những cải thiện nhất định⁽²⁾.

Thứ sáu, sự quan tâm và tiên phong của lãnh đạo tỉnh trong công tác thu hút và thực

1. Theo kết quả khảo sát của đoàn nghiên cứu trên 78 nhà đầu tư đang thực hiện dự án tại tỉnh Đắk Nông, sử dụng thang điểm Likert với 3 là mức trung bình.

2. Theo báo cáo PCI năm 2012, xếp hạng PCI tỉnh Đắk Nông năm 2011 tăng 4 bậc, năm 2012 tăng 9 bậc, xếp thứ 3 tại khu vực Tây Nguyên và thứ 48 so với cả nước.

hiện các dự án đầu tư đã tạo niềm tin cho các nhà đầu tư và tạo được sự yên tâm gắn bó giữa các nhà đầu tư với với địa phương.

2.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đã đề cập ở trên thì công tác thu hút và thực hiện các dự án đầu tư trong những năm qua cũng còn tồn tại những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, quy mô vốn đầu tư trên một dự án nhỏ, trung bình mỗi dự án chỉ khoảng 132 tỷ đồng. Mặt khác, số dự án phải tạm dừng và không hoạt động chiếm tỷ lệ rất cao (40,4%) điều này phản ánh tình hình thực hiện các dự án đầu tư chưa có chất lượng và thiếu tính bền vững.

Thứ hai, cơ cấu thu hút đầu tư còn chưa cân đối, các dự án mới chỉ tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, khai khoáng. Một số lĩnh vực có tiềm năng chưa được các nhà đầu tư quan tâm (du lịch, thương mại...). Cơ cấu các lĩnh vực đầu tư còn chênh lệch nhau quá xa cả về số dự án và số vốn đầu tư: tỷ trọng về số dự án của lĩnh vực cao nhất là 36%, thấp nhất là 1,8%; tỷ trọng về số vốn đăng ký của lĩnh vực cao nhất là 48,3%, thấp nhất là 0,4%. Các lĩnh vực vốn là thế mạnh của tỉnh nhưng không thu hút được số dự án tương xứng, hiệu quả thực hiện các dự án đã phê duyệt cũng còn thấp. Tỷ lệ các dự án tạm dừng và không hoạt động trong các lĩnh vực này khá cao: nông nghiệp là 36,8%, lâm nghiệp 23,5%, khoáng sản 31,3% và du lịch 50%.

Thứ ba, công tác thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh còn nhiều hạn chế cả về số lượng và quy mô vốn, chủ yếu tập trung vào nông nghiệp, chưa tạo sự lan tỏa tích cực đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ tư, hoạt động xúc tiến đầu tư còn bộc lộ nhiều hạn chế, còn mang tính dàn trải, chưa có chiến lược và phương thức triển khai cụ thể. Mặt khác, tỉnh còn thiếu cán bộ chuyên trách hướng dẫn nhà đầu tư trong

suốt quá trình triển khai thực hiện dự án dẫn đến một số dự án chậm tiến độ. Tình trạng cần bộ phận nhiều nhà đầu tư vẫn còn xảy ra gây bức xúc cho nhà đầu tư. Tỉnh cũng chưa có cơ quan chủ trì, chưa quy định rõ trách nhiệm giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư khi cần thiết. Kết quả khảo sát cho thấy, nhà đầu tư đánh giá "hoạt động xúc tiến đầu tư" đạt điểm số thấp (2,85/5 điểm) và mức độ hấp dẫn về môi trường đầu tư tại tỉnh cũng thấp (2,92/5 điểm).

Thứ năm, mặc dù tỉnh đã trang bị hạ tầng thông tin tương đối hoàn thiện, nhưng việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa đồng bộ, chưa khai thác hiệu quả của công nghệ thông tin trong thu hút đầu tư. Diễn hình như việc thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông chưa hiệu quả, mới dừng ở khâu chấp nhận chủ trương đầu tư, còn các thủ tục tiếp theo nhà đầu tư vẫn phải đến các cơ quan khác nhau để thực hiện, gây khó khăn và tốn kém về thời gian và chi phí cho nhà đầu tư. Nhà đầu tư đánh giá tương đối thấp về thời gian thực hiện các thủ tục hành chính với điểm số 3,0/5.

Thứ sáu, tỉnh đã có những chủ trương, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, nhưng công tác triển khai thực thi chính sách còn nhiều hạn chế, làm nản lòng các nhà đầu tư vì trên thực tế họ không nhận được những ưu đãi đúng với chủ trương chính sách của tỉnh.

Thứ bảy, khi nhà đầu tư khảo sát thực địa để tìm hiểu cơ hội đầu tư mới thấy quỹ đất dành cho đầu tư không tập trung, tình trạng xâm canh, lấn chiếm đất đai của người dân còn phổ biến, do vậy không đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư. Một số nhà đầu tư khi đã đầu tư vào tỉnh còn gặp tình trạng phải tư thương lượng với dân dẫn đến giá đền bù cao, một số trường hợp xảy ra tranh chấp đất đai giữa người dân và nhà đầu tư. Điều này cho thấy, công tác hỗ trợ thu hồi đất kém, nhà đầu tư đánh giá thấp về thời gian giao đất (2,92/5 điểm).

Bên cạnh đó, phương án giao đất rừng cho các doanh nghiệp trồng rừng và bảo vệ rừng thật sự không có hiệu quả. Doanh nghiệp không đủ chuyên môn và nhân lực để bảo vệ rừng, vai trò hỗ trợ của kiểm lâm trong giữ rừng chưa được phát huy dẫn đến tình trạng xâm lấn đất, xung đột của người dân và doanh nghiệp liên tiếp xảy ra.

Thứ tám, tỉnh chưa có chiến lược rõ ràng về thu hút đầu tư, đặc biệt là chiến lược marketing địa phương để thu hút đầu tư vào các ngành nghề, lĩnh vực vốn là thế mạnh. Bên cạnh đó, sự thiếu tương thích giữa các quy hoạch phát triển ngành trên địa bàn tỉnh cũng gây nhiều rủi ro cho nhà đầu tư.

2.3. Nguyên nhân

Thứ nhất, số dự án trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh với số lượng còn rất hạn chế, chủ yếu là các dự án nhỏ, mang tính dàn trải, triển khai hiệu quả thấp, nguyên nhân là do:

- Đắk Nông là tỉnh miền núi mới được chia tách, còn gặp nhiều khó khăn, lại không nhận được nhiều hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước⁽³⁾. Để phát triển kinh tế - xã hội, việc tập trung thu hút các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách là cần thiết. Vì vậy, khi nhà đầu tư có ý định đầu tư vào địa phương, tỉnh dễ dàng cấp giấy chứng nhận đầu tư mà chưa chú ý đến việc lựa chọn những dự án lớn, tập trung vào một số lĩnh vực thế mạnh của tỉnh.

- Đặc điểm địa hình miền núi với mạng lưới giao thông yếu kém, cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn nhiều hạn chế gây khó khăn cho các nhà đầu tư để triển khai dự án. Theo kết quả khảo sát, nhà đầu tư đánh giá các tiêu chí cơ sở hạ tầng ở mức thấp với điểm số 2,62/5; trong đó tiêu chí cơ sở hạ tầng giao thông được đánh giá thấp nhất với (2,31/5 điểm). Mặt khác, cơ sở hạ tầng xã hội của tỉnh cũng chưa đáp ứng được nhu cầu nhà đầu tư, hệ thống ngân hàng, giáo dục, y tế và các dịch vụ hỗ trợ khác

chưa phát triển. Nhà đầu tư đánh giá các tiêu chí cơ sở hạ tầng xã hội ở mức trung bình thấp với điểm số 3,00/5.

- Thủ tục quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập, gây khó khăn cho các nhà đầu tư nước ngoài khi sang tìm hiểu cơ hội đầu tư. Địa chính trị của khu vực Tây Nguyên nói chung và Đắk Nông nói riêng còn khá phức tạp nên nhà đầu tư e ngại rủi ro khi dự định đầu tư.

- Nguồn lao động tại địa phương thiếu về số lượng lẫn chất lượng, giá nhân công lại cao đã ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư khi quyết định đầu tư vào tỉnh. Kết quả khảo sát cho thấy nhà đầu tư đánh giá thấp về nguồn nhân lực tại địa phương với 2,85/5 điểm.

Bên cạnh đó, việc thẩm định năng lực tài chính của các nhà đầu tư cũng chưa được chú trọng dẫn đến khi triển khai dự án, nhiều dự án phải tạm dừng hoặc triển khai chậm tiến độ phần lớn đều liên quan đến năng lực tài chính của nhà đầu tư không đảm bảo.

Thứ hai, nhiều dự án chậm hoặc không thể triển khai chủ yếu là do các vấn đề liên quan đến đất đai, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp:

Xuất phát từ tính đặc thù của địa phương, khi mới tách tỉnh, làn sóng di dân từ các địa phương khác về Đắk Nông là rất lớn nên phần lớn đất đai bị dân xâm canh hoặc khai hoang phá rừng. Việc đền bù, giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện dự án. Mặt khác, rất nhiều dự án mặc dù đất đã được thu hồi, nhà đầu tư đã triển khai dự án nhưng lại bị dân tái chiếm và phá hoại cây trồng

3. Theo niên giám thống kê của các tỉnh Tây Nguyên, năm 2005 đến 2011, tổng chi ngân sách địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước và thu ngân sách địa phương tại Đắk Nông luôn thấp hơn các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên.

nên nhà đầu tư không thể tiếp tục thực hiện dự án.

- Quá trình giao đất, tính giá đất còn kéo dài và nhiều bất cập, giá đất của tỉnh vẫn cao hơn so với các địa phương khác; còn bất nhất trong việc định giá đất, không thống nhất giữa các dự án trong cùng khu vực. Mặt khác, thời gian thẩm định giá cho thuê đất rất lâu, dẫn đến kéo dài thời gian giao đất, nên không giữ chân được nhà đầu tư.

- Cán bộ quản lý đất đai ở địa phương còn thiếu về số lượng, yếu về năng lực chuyên môn. Một số trường hợp không những không hỗ trợ tốt cho nhà đầu tư trong vấn đề giải quyết đất đai mà còn xúi giục người dân phá rừng và chiếm đất.

Thứ ba, các dự án khai thác khoáng sản, khai thác đá không thể triển khai đúng tiến độ là do thủ tục liên quan đến khai thác, bảo vệ môi trường phức tạp làm kéo dài thời gian thực hiện, gây chán nản cho nhà đầu tư.

Thứ tư, các dự án du lịch triển khai chưa có hiệu quả, một phần là do năng lực tài chính nhà đầu tư không đảm bảo, một phần do việc hoạt động của các dự án khác, đặc biệt là các dự án thủy điện đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng chảy và môi trường sinh thái của cụm thác (Trình Nữ, Dray Sáp, Gia Long) khiến các dự án du lịch hoạt động kém hiệu quả.

Thứ năm, lĩnh vực thương mại và chế biến nông sản thời gian qua chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư. Ngay cả khi đã thu hút được nhà đầu tư thì việc triển khai dự án cũng không hiệu quả do sức mua và khả năng tiêu thụ tại địa phương không cao. Kết quả khảo sát cho thấy nhà đầu tư đánh giá thấp về khả năng tiêu thụ sản phẩm tại địa phương, với vị trí áp chót (2,46/5 điểm). Mặt khác, gần đây nhà đầu tư không còn đánh giá cao về nguồn cung nông sản tại địa phương vì không ổn định, số lượng nhỏ lẻ, phân tán trong dân, chất

lượng không đảm bảo ổn định cho chế biến và có tình trạng đầu cơ nguồn cung nông sản nên gây khó khăn cho các doanh nghiệp chế biến khi thu mua nguyên liệu.

Thứ sáu, các nguyên nhân liên quan đến công tác cán bộ, chính sách và thực thi các thủ tục hành chính cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình thu hút và thực hiện các dự án đầu tư:

Năng lực, trình độ chuyên môn của một số bộ phận cán bộ ở các sở, ban, ngành, địa phương còn hạn chế, còn tư tưởng sợ trách nhiệm nên không dám tham mưu hoặc đề xuất giải quyết các thủ tục vướng mắc cho nhà đầu tư, gây ách tắc trong giải quyết làm mất cơ hội của nhà đầu tư; tình trạng cán bộ nhúng nhiều nhà đầu tư vẫn còn xảy ra, gây cản trở không nhỏ trong việc giải quyết hồ sơ cho nhà đầu tư.

- Quá trình chuẩn bị và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy còn kéo dài nên đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Nhà đầu tư đánh giá thấp về thời gian thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường với điểm số là 2,93/5.

3. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động thu hút và thực hiện các dự án đầu tư

Thứ nhất, rà soát lại danh mục các dự án kêu gọi đầu tư hiện có, xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư mới tập trung vào những lĩnh vực được tỉnh ưu tiên như nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch, lâm nghiệp. Từ đó xây dựng những chính sách ưu đãi tập trung vào những lĩnh vực này để hấp dẫn các nhà đầu tư.

- Đối với công tác thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tỉnh cần xây dựng bộ phận tư vấn pháp lý và thủ tục cho nhà đầu tư nước ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi

cho nhà đầu tư nước ngoài khi muốn tìm hiểu và đầu tư vào tỉnh. Đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể là thủ tục kiểm tra tư cách, động cơ cần được tiến hành khéo léo và khoa học hơn, có thể thông qua các cơ quan ngoại giao của nước ngoài ở Việt Nam, tránh tình trạng kiểm tra trực tiếp hay triệu tập để kiểm tra gây khó khăn, lo lắng và mất lòng tin của nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ hai, để khắc phục hạn chế trong khâu thẩm tra năng lực của nhà đầu tư, tỉnh cần, xây dựng đội ngũ cán bộ “đủ mạnh” làm công tác thẩm định dự án trước lúc cấp phép, không để xảy ra tình trạng tiêu cực trong việc thẩm định dự án và năng lực của nhà đầu tư. Việc thẩm định phải căn cứ vào quy mô, tính khả thi của dự án, năng lực tài chính và năng lực hoạt động của nhà đầu tư.

Thứ ba, công tác xúc tiến đầu tư và tiếp thị tỉnh cần:

- Xây dựng bộ hồ sơ chi tiết về các dự án kêu gọi đầu tư và xem đây là một trong những công cụ xúc tiến đầu tư hiệu quả trong thời gian tới. Ngoài ra, cần tận dụng những kênh khác để xúc tiến đầu tư hiệu quả hơn như: tận dụng tốt kênh ngoại giao và các nhà đầu tư hiện tại để giới thiệu địa phương đến nhà đầu tư nước ngoài; sử dụng kênh internet, mối quan hệ hợp tác với các tỉnh, các khu công nghiệp để quảng bá các dự án kêu gọi đầu tư... Đồng thời, tổ chức lại hoạt động của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, xây dựng cơ chế hỗ trợ tốt nhất cho nhà đầu tư để thực hiện các thủ tục và triển khai dự án.

- Xây dựng hình ảnh địa phương ấn tượng và quảng bá đến nhà đầu tư, tập trung giới thiệu các cơ hội mà tỉnh sẽ dành cho nhà đầu tư khi họ đến đầu tư vào tỉnh; nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư và làm rõ hơn những thế mạnh của tỉnh so với những tỉnh thành khác.

Thứ tư, các vấn đề liên quan đến đất đai: tỉnh cần quan tâm và có chính sách hỗ trợ nhà đầu tư hơn nữa trong thỏa thuận đền bù với người dân, đưa ra giá cho thuê đất hàng năm hợp lý và nhanh chóng, căn dựa trên kết quả của trung tâm định giá đất có uy tín để làm cơ sở đưa ra khung giá đất của địa phương sát với giá thực tế, hoặc quy định hệ số điều chỉnh cụ thể để làm căn cứ cho nhà đầu tư lập dự án đầu tư và thỏa thuận giá đất đền bù với người dân. Bên cạnh đó, tỉnh cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tài nguyên môi trường và Sở Tài chính để tránh tình trạng kéo dài thời gian định giá đất và làm các thủ tục giao đất cho nhà đầu tư.

Thứ năm, các vấn đề liên quan đến công tác cán bộ, chính sách và thực thi các thủ tục hành chính liên quan đến công tác đầu tư, tỉnh cần thực hiện:

- Chú trọng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn và đạo đức công vụ của cán bộ công chức liên quan đến công tác đầu tư. Cử cán bộ đi học tập, đồng thời luân chuyển những cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sang làm công việc khác để tuyển dụng những cán bộ có trình độ, có tinh thần trách nhiệm phù hợp với nhiệm vụ công tác. Mặt khác, phải thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức để kịp thời xử lý và khen thưởng đúng người đúng việc nhằm xiết chặt kỷ cương, lề lối làm việc, chấn chỉnh và nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức liên quan đến công tác đầu tư.

Rà soát lại và xây dựng chính sách ưu đãi theo hướng tập trung vào những lĩnh vực ngành nghề ưu tiên. Đồng thời, xây dựng kinh phí hàng năm để thực hiện các ưu đãi này, tránh tình trạng chính sách ưu đãi dần trải trong khi nguồn lực thực hiện có hạn dẫn đến không thực hiện được trong thực tế, làm mất lòng tin của nhà đầu tư đối với chính quyền địa phương.

- Rà soát, xây dựng lại quy hoạch phát triển các ngành và xây dựng quy hoạch mới có sự phù hợp và tương thích giữa các ngành nhằm tránh tình trạng chồng chéo, quy hoạch phát triển ngành này gây ảnh hưởng xấu đến phát triển của ngành khác.

- Rà soát lại thủ tục đánh giá tác động môi trường tránh rườm rà, không cần thiết. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong việc giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư, tránh tình trạng dùn dẩy trách nhiệm dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án. Mặt khác, để đẩy nhanh tiến độ của công tác này, tỉnh nên thành lập trung tâm dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư trong việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Kế hoạch và đầu tư, Báo cáo số 85/BC-SKH-HTĐT về *"Phân loại dự án đầu tư của các nhà đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong thời gian qua; một số khó khăn và những kiến nghị thực hiện trong thời gian tới"*.
2. Sở Kế hoạch và đầu tư, Báo cáo *"Phân tích thực trạng thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2004 - 2012"*.
3. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Sở Kế hoạch và đầu tư, Báo cáo *"Tình hình kêu gọi đầu tư thời gian qua và phương hướng, nhiệm vụ xúc tiến đầu tư trong thời gian tới"*.
4. Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCT) năm 2012.
5. Báo cáo kết quả khảo sát thực tế 78 nhà đầu tư đang thực hiện dự án tại tỉnh Đắk Nông của nhóm nghiên cứu.
6. Niên giám thống kê của các tỉnh Tây Nguyên, từ năm 2005 đến 2011.
7. Niên giám thống kê năm 2007 và 2011, Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông.